TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 13, thôn Vạn phúc, xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn*: anh **Đinh Văn K,** sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 13, thôn Vạn phúc, xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị K và anh Đinh Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị K và anh Đinh Văn K thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: anh, chị có 01 con chung: Đinh Thị N, sinh này 19/7/2014. Hiện tại con chung đang ở với anh K. Anh, chị thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn chị K nhất trí tiếp tục giao cháu N cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận sự tự nguyện anh K không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi các đương sự có thay đổi.

Chị Nguyễn Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2*.3. Về tài sản, công nợ chung vợ chồng*: anh, chị trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; số tiền còn lại 150.000đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị tự nguyện sung vào ngân sách nhà nước theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039193 ngày 10/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;*
- *UBND xã Vạn Kim, Mỹ Đức, TP. Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).